

DOI: 10.62829/VNHN.377.378.65.70

# VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở VIỆT NAM

✍ TS. Đặng Hoàng Luân

● **TÓM TẮT:** Trong quá trình lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức được tầm quan trọng của khoa học, công nghệ đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là yếu tố quyết định, là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới. Bài viết tập trung làm rõ chủ trương của Đảng và những kết quả chủ yếu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển khoa học, công nghệ trong thời kỳ công nghệ số...

● **Từ khóa:** Khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số; Nghị quyết 57-NQ/TW

● **ABSTRACT:** In the course of its leadership, the Communist Party of Vietnam has always been fully aware of the importance of science and technology to the country's socio-economic development. On December 22, 2024, the Politburo issued Resolution No. 57-NQ/TW “on making breakthroughs in the development of science and technology, innovation, and national digital transformation,” identifying science, technology, innovation, and digital transformation as the foremost critical breakthroughs, decisive factors, prerequisite conditions, and the most favorable opportunity for Vietnam to become prosperous and powerful in the new era. This article focuses on clarifying the Party's guidelines and the major achievements in science, technology, innovation, and digital transformation, while proposing solutions to improve the effectiveness of science and technology development in the digital technology era.

● **Keywords:** Science and technology; innovation; digital transformation; Resolution No. 57-NQ/TW

Ngày nhận bài: 02/01/2026 - Ngày bình duyệt: 06/01/2026 - Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

**T**rong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc gia không chỉ diễn ra ở lĩnh vực kinh tế - chính trị mà còn ở trình độ khoa học và công nghệ.

Đối với Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò then chốt trong định hướng chiến lược và nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ.

## 1. Cơ sở lý luận của chủ trương phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam

**1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin:** Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định khoa học là một bộ phận quan trọng của lực lượng sản xuất, giữ vai trò ngày càng quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển của khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, thay đổi phương thức sản xuất và thúc đẩy tiến bộ xã hội. Chính vì vậy, trong thời đại cách mạng khoa học - công nghệ, khoa học và công nghệ trở thành động lực trực tiếp của tăng trưởng kinh tế.

**1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ:** Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của khoa học, kỹ thuật với phương châm: “Khoa học phải gắn liền với sản xuất, phục vụ nhân dân”. Học tập khoa học - kỹ thuật để xây dựng đất nước giàu mạnh. Người nhấn mạnh: Phát triển khoa học và công nghệ phải phục vụ mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Gắn phát triển khoa học với đào tạo con người.

**1.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam:** Đảng ta đã xác định: Khoa học và công nghệ là *quốc sách hàng đầu*; Là *động lực then chốt* của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển khoa học và công nghệ gắn với các tiêu chí: Đổi mới sáng tạo; Phát triển kinh tế tri thức; Chuyển đổi số quốc gia.

## 2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở VIỆT NAM

Việt Nam từ một nước nông nghiệp lạc hậu, muốn rút ngắn khoảng cách phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả nền kinh tế, không thể thiếu vai trò của khoa học và công nghệ. Trong quá trình đó, cách mạng công nghiệp lần thứ tư có những tác động cụ thể với sự thể hiện các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo (AI); Dữ liệu lớn (Big Data); Internet vạn vật (IoT).

Đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Bởi nếu không phát triển khoa học và công nghệ sẽ tụt hậu xa hơn.

## 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Trong những năm qua, sự phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam đã được coi trọng hơn và đạt được *những thành tựu quan trọng*. Khoa học và công nghệ đã góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường quốc phòng, an ninh, y tế, giáo dục, và hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, như: Trình độ khoa học và công nghệ chưa đồng đều; Đầu tư cho nghiên cứu còn hạn chế; Liên kết giữa nghiên cứu – sản xuất chưa chặt chẽ. Điều đó đòi hỏi phải có chủ trương phát triển khoa học và công nghệ mạnh mẽ, đồng bộ và lâu dài.

## 4. HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế vừa tạo cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, vừa tạo sức ép cạnh tranh lớn. Trong điều kiện đó, phát triển khoa học và công nghệ là điều kiện để nâng cao nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ trong phát triển.

Chủ trương phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam có cơ sở lý luận vững chắc và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cấp bách của đất nước. Đây là yếu tố quyết định để thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững; để nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; và thực hiện thành công mục tiêu xây dựng đất nước phát triển, hùng cường.

## 5. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - ĐỘNG LỰC CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong thời đại

cách mạng công nghiệp 4.0, là một trong ba trụ cột chiến lược (cùng với vốn và lao động) tạo ra tăng trưởng dài hạn.

Trong nhiều năm qua, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã có những đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống.

Sở dĩ khẳng định *Khoa học và công nghệ là động lực của phát triển kinh tế* là xuất phát từ những cơ sở sau:

+ *Khoa học và công nghệ nâng cao năng suất lao động*: Trước hết, tiến bộ về khoa học – công nghệ giúp đổi mới công cụ sản xuất, tự động hóa, số hóa quy trình. Nhờ đó, năng suất lao động tăng, chi phí sản xuất giảm, hiệu quả kinh tế cao hơn... Lịch sử phát triển kinh tế thế giới cũng cho thấy các cuộc cách mạng công nghiệp đều bắt nguồn từ tiến bộ khoa học và công nghệ.

+ *Khoa học và công nghệ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế*: Khoa học và công nghệ tạo điều kiện hình thành các ngành kinh tế mới (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo...). Từ đó góp phần chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp → công nghiệp → kinh tế tri thức. Trên thực tế, các quốc gia ứng dụng mạnh khoa học và công nghệ thường có cơ cấu kinh tế hiện đại, giá trị gia tăng cao.

+ *Khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm*: Việc áp dụng khoa học và công nghệ sẽ giúp cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm; góp phần tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa và doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế. Thương hiệu quốc gia mạnh thường gắn liền với trình độ khoa học và công nghệ cao.

+ *Khoa học và công nghệ là cơ sở của tăng trưởng kinh tế bền vững*: Do khoa học và công nghệ giúp tiết kiệm tài nguyên, sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo vệ môi trường; tạo ra các giải pháp công nghệ

xanh, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường; đảm bảo tăng trưởng kinh tế lâu dài, ổn định.

+ *Thực tiễn trong nước và thế giới*: Các nước phát triển đều coi đầu tư cho khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định: *“Khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt của phát triển kinh tế - xã hội”*. Từ chủ trương đó, nhiều ngành kinh tế đạt bước tiến rõ rệt nhờ ứng dụng khoa học và công nghệ (nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số...).

Khoa học và công nghệ không chỉ hỗ trợ mà trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế, quyết định năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, vì vậy được khẳng định là động lực quan trọng hàng đầu của phát triển kinh tế.

## 6. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐẢNG

Năm 2016, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã đề cập đến khái niệm “đổi mới sáng tạo” và khẳng định đổi mới sáng tạo cùng với khoa học, công nghệ trở thành động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Đại hội xác định: *“Động lực quan trọng nhất và cũng là điều kiện để đổi mới mô hình tăng trưởng là đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”*, do đó cần phải: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động”*, *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ. Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức”*.

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Đảng xác định đây là yêu cầu tất yếu khách quan,

là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; là giải pháp đột phá và là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Đại hội XIII (2021), Đảng xác định: “*Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh*”. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “*đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo*”. Chuyển đổi số trở thành động lực quyết định tăng năng suất lao động, lợi thế cạnh tranh trong tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, với quan điểm chỉ đạo: “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới*”.

Đó là những chủ trương, định hướng rất quan trọng của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tích cực cho phát triển đất nước nhanh và bền vững. Trong đó, có những vấn đề mang tính cốt lõi:

+ *Xác định khoa học và công nghệ là ưu tiên chiến lược*: Từ đường lối đổi mới 1986 đến các kỳ Đại hội Đảng sau đó, Đảng

Cộng sản Việt Nam liên tục nhấn mạnh: Khoa học và công nghệ phải là *động lực then chốt* của phát triển nhanh và bền vững; khoa học và công nghệ gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động; Phát triển khoa học và công nghệ là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này được thể hiện trong các văn kiện như: *Cương lĩnh 2011 (sửa đổi, bổ sung 2016); Chiến lược phát triển khoa học công nghệ quốc gia đến 2030; Các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương*.

+ *Định hướng ưu tiên lĩnh vực then chốt*: Đảng ưu tiên đầu tư, khuyến khích phát triển các lĩnh vực: Công nghệ cao: gồm AI, dữ liệu lớn, điện toán đám mây; Công nghệ sinh học; Năng lượng tái tạo; Cơ khí chế tạo có giá trị gia tăng cao. Điều đó giúp Nhà nước và doanh nghiệp tập trung nguồn lực thay vì dàn trải.

### 7. VAI TRÒ TỔ CHỨC – ĐIỀU PHỐI CỦA ĐẢNG

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt của tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm phát triển bền vững. Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện ở: Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; Ban hành chủ trương, nghị quyết; Lãnh đạo xây dựng thể chế, chính sách; Huy động và phân bổ nguồn lực; Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình đó, vai trò của Đảng được cụ thể hoá trong 3 vấn đề cốt lõi sau:

+ *Xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật*: Thông qua Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Đảng chỉ đạo xây dựng các luật, nghị quyết liên quan đến đổi mới sáng tạo, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng... Đồng thời kiểm soát tính thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật.

+ *Huy động nguồn lực quốc gia*: Đảng

điều phối về ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ; Cơ chế thu hút đầu tư tư nhân và vốn nước ngoài vào khoa học và công nghệ; Các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo (như Quỹ Phát triển khoa học công nghệ Quốc gia). Điều này giúp hình thành môi trường thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - thương mại hóa.

+ *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ*: Để thực hiện vấn đề quan trọng này, Đảng chỉ đạo: Phát triển giáo dục đại học, sau đại học; Hình thành và gắn kết trung tâm nghiên cứu với doanh nghiệp; Đẩy mạnh đào tạo nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài. Đảng cũng đề cao vai trò trách nhiệm cán bộ lãnh đạo trong hỗ trợ khoa học và công nghệ ở địa phương, cơ quan, doanh nghiệp.

## 8. ĐẢNG LÃNH ĐẠO TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp 4.0, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra tầm nhìn mới, bao gồm: Khoa học và công nghệ không chỉ phục vụ sản xuất mà là trọng tâm chuyển đổi số toàn diện quốc gia; Đẩy mạnh dữ liệu lớn, tự động hóa, thương mại điện tử... trong mọi ngành. Vai trò định hướng của Đảng bảo đảm quốc gia không bị tụt hậu trong cuộc cách mạng này mà còn biến thách thức thành cơ hội.

## 9. ĐẢNG VỚI VIỆC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Để Cải cách tổ chức quản lý khoa học và công nghệ, Đảng chỉ đạo thúc đẩy tinh gọn bộ máy quản lý khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu quả hoạt động các viện - trường; tạo điều kiện cho tổ chức khoa học độc lập hơn trong quản lý tài chính, nhân sự.

Cùng với đó, Đảng chỉ đạo gắn kết nghiên cứu với thị trường; cổ vũ các mô hình, gồm: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng; Liên kết doanh nghiệp – trường đại học

– viện nghiên cứu (triple helix); Khuyến khích khởi nghiệp khoa học. Điều này giúp giải quyết bài toán “khoảng trống chuyển giao công nghệ”.

## 10. THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### \* *Những thách thức đặt ra hiện nay*

1. *Nhận thức và tư duy về phát triển khoa học và công nghệ chưa đồng đều*: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa coi trọng đúng mức vai trò của khoa học và công nghệ; Tư duy quản lý còn nặng hành chính, chưa theo kịp kinh tế tri thức và chuyển đổi số.

2. *Thế chế, chính sách còn bất cập*: Cơ chế quản lý khoa học và công nghệ còn chồng chéo, thiếu đồng bộ; Thủ tục hành chính phức tạp, hạn chế tính sáng tạo và tự chủ của nhà khoa học; Chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo chưa đủ mạnh.

3. *Nguồn lực cho khoa học và công nghệ còn hạn chế*: Đầu tư ngân sách cho khoa học và công nghệ chưa tương xứng với yêu cầu phát triển; Cơ cấu chi chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao; Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành.

4. *Liên kết giữa nghiên cứu - sản xuất - thị trường còn yếu*: Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ chậm được thương mại hóa; Doanh nghiệp chưa thực sự trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo; Hệ sinh thái khoa học và công nghệ chưa hoàn chỉnh.

5. *Thách thức từ bối cảnh quốc tế*: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, cạnh tranh công nghệ gay gắt; Nguy cơ tụt hậu xa hơn nếu không đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo.

### \* *Giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng*

1. *Nâng cao nhận thức và đổi mới tư*

*duy lãnh đạo:* Quán triệt sâu sắc quan điểm: Khoa học và công nghệ là động lực phát triển hàng đầu; Đổi mới tư duy lãnh đạo theo hướng: Tôn trọng quy luật sáng tạo, lấy hiệu quả và sản phẩm làm thước đo, gắn phát triển khoa học và công nghệ với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và quốc phòng – an ninh.

*2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về khoa học và công nghệ:* Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ theo hướng: Tăng quyền tự chủ cho tổ chức, cá nhân nghiên cứu; Giảm thủ tục hành chính, tăng trách nhiệm giải trình. Đồng thời hoàn thiện hệ thống pháp luật về: Sở hữu trí tuệ; Đổi mới sáng tạo và Chuyển giao công nghệ.

*3. Tăng cường đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn lực:* Bảo đảm tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ theo định hướng của Đảng; Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp và khu vực tư nhân; Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

*4. Phát huy vai trò của doanh nghiệp và thị trường:* Xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; Tăng cường liên kết Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp; Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao.

*5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:* Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; Kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn.

Trong bối cảnh mới, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học và công nghệ có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc nhận diện đúng thách thức và triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ giúp khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam./.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- 1. *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
- 2. *Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc (Đại hội XII, XIII, XIV).*

- 3. *Chỉ thị, kết luận của Tổng Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ.*
- 4. *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ đổi mới (Nguyễn Mạnh Chung & Phạm Thị Vân - 2022).*